

Số: /BC-UBND

Hoàng Châu, ngày 03 tháng 6 năm 2024

## BÁO CÁO

### Kết quả công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm, Phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024

Thực hiện Quyết định số 5272/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Chủ tịch UBND huyện Hoàng Hóa về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024; UBND xã Hoàng Châu báo cáo kết quả thực hiện công tác (CCHC) 6 tháng đầu năm 2024 với những nội dung như sau.

#### I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN

##### 1. Công tác chỉ đạo, điều hành Cải cách hành chính (CCHC)

UBND xã Hoàng Châu ban hành Kế hoạch số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 về công tác cải cách hành chính năm 2024; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 02/01/2024 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024; Công văn số 16/UBND-VP ngày 23/01/2024 về thực hiện nhiệm vụ báo cáo theo quy định trong năm 2024; đồng thời triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức cơ quan UBND xã nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước tại địa phương năm 2024.

##### 2. Công tác kiểm tra Cải cách hành chính

Thực hiện Kế hoạch số 04/KH-UBND, ngày 04/01/2024 của UBND huyện Hoàng Hóa về việc kiểm tra công tác Cải cách hành chính năm 2024 trên địa bàn huyện Hoàng Hóa; UBND xã ban hành Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 08/01/2024 về kiểm tra công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã năm 2024.

##### 3. Công tác thông tin, tuyên truyền Cải cách hành chính

UBND xã Ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 02/01/2024 về tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2024; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 22/01/2024 về triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2024; đã phát huy được vai trò của đài truyền thanh xã, tuyên truyền những mặt tích cực hoặc chưa hiệu quả của tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, có chất lượng, hiệu quả, các Chương trình, nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh, của huyện, của xã trong năm 2024.

#### II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THEO KẾ HOẠCH CCHC 2024

##### 1. Cải cách thể chế

1.1. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản áp dụng pháp luật; UBND xã chỉ đạo Công chức Tư pháp- Hộ tịch, Công chức Văn phòng-Thống kê tham mưu việc ban hành, soạn thảo văn bản của HĐND, UBND xã theo đúng trình tự thủ tục của pháp luật. Thường xuyên rà soát, thẩm định, kiểm tra văn bản áp dụng pháp luật, từng bước hoàn thiện các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm

quyền; Hoàn thiện quy định của pháp luật về mối quan hệ giữa nhà nước và nhân dân đối với hoạt động của chính quyền.

## 1.2. Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản áp dụng pháp luật

Các văn bản do HĐND, UBND xã ban hành đều được chuyển đến Công chức Tư pháp- Hộ tịch thẩm định, kiểm tra, xem xét về sự cần thiết ban hành, đối tượng và phạm vi điều chỉnh, hợp pháp và tính thống nhất, khả thi của văn bản.

## 2. Cải cách thủ tục hành chính

### 2.1 Thực hiện CCTTHC trên các lĩnh vực QLNN theo quy định

Thực hiện tốt việc rà soát thủ tục hành chính trên các lĩnh vực liên quan đến cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có quan hệ giao dịch trên địa bàn, đặc biệt trong lĩnh vực quản lý xây dựng, đất đai, tư pháp, lao động- Thương binh -xã hội, qua đó đề xuất, kiến nghị với cấp trên về các giải pháp cải cách thủ tục hành chính nhằm đơn giản hóa thủ tục đảm bảo đúng quy trình theo quy định.

### 2.2. Kiểm soát TTHC

#### a. Kiểm soát việc ban hành các TTHC thuộc thẩm quyền

Thực hiện Quyết định số 5262/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Chủ tịch UBND huyện về ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024

UBND xã đã Ban hành Kế hoạch số 05/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024; Tiếp tục cập nhật, niêm yết đầy đủ kịp thời các thủ tục hành chính mới ban hành hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế, đồng thời đề nghị xem xét bãi bỏ hoặc hủy bỏ theo quy định đối với TTHC không cần thiết, không phù hợp nhằm cắt giảm chi phí về thời gian và tài chính của tổ chức, cá nhân; tổ chức thực hiện nghiêm các thủ tục hành chính đã được công bố, công khai, kiểm soát chặt chẽ để tổ chức, cá nhân đến giao dịch dễ hiểu, dễ thực hiện.

#### b. Rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa TTHC

Quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính. Nghị quyết 33/2012/NQ-HĐND ngày 04/7/2012 của HĐND tỉnh Thanh Hoá về giám sát thực hiện cải cách TTHC, Nghị định 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, tỉnh, huyện về kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn

UBND xã giao cho công chức Văn phòng thống kê, Tư pháp hộ tịch rà soát các quy định về thủ tục hành chính. Tổ chức tốt việc tiếp nhận, xử lý những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân; thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử. Công khai chuẩn mực, các quy định hành chính để nhân dân, các tổ chức xã hội giám sát việc thực hiện; Nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã.

- Công bố, cập nhật kịp thời và niêm yết công khai các thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, không có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với việc giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.

#### c. Về công khai TTHC

Rà soát, bổ sung quy trình nội bộ giải quyết các công việc; xây dựng Quy chế hoạt động của Bộ phận “Một cửa” một cửa liên thông theo đúng quy định.

Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2019/NĐ-CP ngày 23/4/2019 của Chính phủ. Danh mục công việc đưa vào giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã gồm 250 TTHC; 233 lĩnh vực.

2.3. Kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông 6 tháng đầu năm 2024

Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 411, trong đó; Trực tuyến 403 hồ sơ, trực tiếp 8 hồ sơ, kỳ trước 0 hồ sơ; đã giải quyết 410 hồ sơ, trước hạn 249 hồ sơ, đúng hạn 160 hồ sơ; quá hạn 1 hồ sơ; trong hạn 1 hồ sơ. Mức độ 3 là 212 hồ sơ, trực tuyến 205, trực tiếp 7 hồ sơ = 96,70%; Mức độ 4 là 198 hồ sơ, trực tuyến 198 hồ sơ = 100%.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

#### **3.1. Rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn**

Thường xuyên rà soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cán bộ, công chức của UBND xã tổng số 19 đ/c đảm bảo trình độ chuyên môn theo quy định

#### **3.2. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông**

Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ. UBND xã đã phân công Cán bộ, công chức trực, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận một cửa bảo đảm theo quy định.

Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới tác phong, lề lối làm việc; tiếp nhận, xử lý, giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, không có biểu hiện hách dịch, cửa quyền, nhũng nhiễu, gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trong thực thi công vụ

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại phòng 1 cửa với diện tích là 55 m<sup>2</sup>; Trang thiết bị đầy đủ như; Điều hòa, quạt, tủ, bàn, ghế, máy photocopy, máy tính nối mạng internet, sổ đăng ký tiếp nhận hồ sơ theo quy định.

Thực hiện nghiêm túc việc niêm yết công khai quy trình, hồ sơ, phí, lệ phí, thời gian giải quyết bố trí cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo quy định.

### **4. Cải cách công vụ**

#### **4.1 Về Cán bộ, công chức xã**

Thực hiện nghiêm túc Kế hoạch 171/KH-UBND ngày 20/02/2014 của UBND huyện về nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức trên địa bàn huyện

+ Hàng năm cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 100%; không có cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ do chất lượng công tác yếu kém hoặc nghỉ ốm quá ngày theo quy định của luật BHXH

Bố trí sử dụng và thực hiện chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách đúng quy định

#### 4.2. Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức

Thực hiện nghiêm các quy định về sử dụng, phân công nhiệm vụ, cán bộ, công chức theo quy định; đội ngũ cán bộ, công chức thường xuyên nghiên cứu để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, văn hóa ứng xử, tinh thần thái độ phục vụ tổ chức, cá nhân theo quy định.

+ 100% cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu đạt chuẩn về bằng cấp, trình độ chuyên môn, đảm nhiệm công việc, làm việc đúng chức năng nhiệm vụ

**\* Về cán bộ:** Tổng số 9 đồng chí; Trong đó:

+ *Trình độ chuyên môn*

- Thạc sỹ: 02 đồng chí = 22,2%,

- Đại học: 05 đồng chí = 55,6%,

- Trung cấp: 02 đồng chí = 22,2%;

+ *Trình độ lý luận*

- Trung cấp lý luận chính trị 9 đồng chí

+ *Trình độ Quản lý nhà nước*

- Chuyên viên: 07 đồng chí = 77,8%

- Cán sự: 02 đồng chí = 22,2%.

**\* Về công chức:** Tổng số 10 đồng chí; Trong đó:

+ *Trình độ chuyên môn*

- Thạc sỹ: 01 đồng chí = 10%

- Đại học: 09 đồng chí = 90%;

+ *Trình độ lý luận chính trị*

- Trung cấp: 08 đồng chí = 80%

- Sơ cấp: 01 đồng chí = 10%

- Chưa qua đào tạo: 01 đồng chí = 10%

+ *Trình độ Quản lý nhà nước*

- Chuyên viên chính: 01 đồng chí = 10%

- Chuyên viên: 07 đồng chí = 70%

- Cán sự: 02 đồng chí = 20%.

#### 5. Cải cách tài chính công

UBND xã ban hành Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024; Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công năm 2024

#### 6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử

6.1. Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước

UBND xã áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý điều hành và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn ở địa phương

Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc như máy vi tính, internet, Điều hòa, tủ, bàn ghế tại các phòng làm việc được đảm bảo

Sử dụng phần mềm trong hoạt động kế toán, văn phòng, tư pháp, chính sách trong quản lý hồ sơ công việc và điều hành theo quy định

Đăng ký sử dụng hệ thống chữ ký số của UBND và Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND đưa vào ứng dụng theo quy định.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, tiếp tục hoạt động có hiệu quả công tác giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, áp dụng kết quả phần mềm một cửa điện tử, giải quyết trực tuyến, niêm yết đầy đủ các thủ tục hành chính theo quy định.

6.2. Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan

UBND xã áp dụng ISO trong hoạt động của UBND xã.

### **III ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Ưu điểm**

Công tác cải cách hành chính nhà nước được quán triệt, triển khai thực hiện đồng bộ trên địa bàn; nội dung hoạt động cải cách hành chính ngày càng hiệu quả đáp ứng yêu cầu phục vụ tổ chức, cá nhân trên địa bàn về cải cách thủ tục hành chính nói riêng chuyên biến khá đồng bộ, đạt hiệu quả.

Kết quả đã đạt được có tác dụng hạn chế những tác động bởi mặt trái của Cơ chế kinh tế thị trường; tạo bước chuyển biến quan trọng làm nền tảng hoàn thiện môi trường pháp lý; củng cố, nâng cao tính chuyên nghiệp của bộ máy, góp phần quan trọng trong giải quyết TTHC tại địa phương

Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, lý luận, tin học cho đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao

Cải cách cơ chế quản lý tài chính, ngân sách, tín dụng, tài sản nhà nước; trang thiết bị, phương tiện làm việc; ứng dụng công nghệ thông tin, điện tử phục vụ hoạt động quản lý nhà nước được đảm bảo

#### **2. Những tồn tại, hạn chế trong thực hiện CCHC**

Cán bộ, công chức làm công tác cải cách thủ tục hành chính chủ yếu là kiêm nhiệm, không có phụ cấp trách nhiệm

Việc tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác cải cách thủ tục hành chính chưa được thường xuyên

### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024**

1. Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức về công tác CCHC; đẩy mạnh triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch CCHC đã xây dựng, trọng tâm là sắp xếp hợp lý chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của cơ quan.

2. Tiếp tục đẩy mạnh việc thông tin, tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của cải cách hành chính, thủ tục hành chính như: Nghị quyết số 33/2012/NQ-HĐND ngày 04/7/2012 của HĐND tỉnh về giám sát thực hiện thủ tục hành chính và Kế hoạch triển khai của UBND huyện

3. Tăng cường quan tâm lãnh đạo của cấp ủy Đảng, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu UBND xã trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, thường xuyên kiểm tra khắc phục những hạn chế, yếu kém nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý hành chính nhà nước

4. Tiếp tục thực hiện Quyết định 876/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh về công khai kết quả giải quyết TTHC; công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC; nâng

cao chất lượng công tác kiểm soát, rà soát TTHC, cập nhật, công khai TTHC theo quy định của chính phủ và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ; đảm bảo 100% TTHC và các quy định có liên quan được cập nhật niêm yết công khai đầy đủ, kịp thời

5. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ về công tác cải cách hành chính.

6. Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính

7. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về Cải cách hành chính nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức và nhân dân về pháp luật và nhiệm vụ cải cách hành chính

8. Tiếp tục xây dựng áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- UBND huyện ( b/c ) ;
- TTTr ĐU-HĐND-UBND (b/c);
- Cán bộ, công chức xã (t/h)
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đình Lân**

**Phụ lục 1**  
**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC**  
**CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA UBND XÃ HOÀNG CHÂU**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>6 tháng đầu năm 2024</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1</b>	<b>Công tác chỉ đạo điều hành CCHC</b>			
1.1	Kế hoạch CCHC; Kế hoạch kiểm soát TTHC, Kế hoạch tuyên truyền CCHC		3	
1.1.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	3	
1.1.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	3	
1.1.3	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	5	
1.2	Kiểm tra CCHC		1	
1.2.1	Số bộ phận, công chức chuyên môn cấp xã kiểm tra theo kế hoạch	Bộ phận, công chức CM	5	
1.2.2	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
1.2.3	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
1.3	Thực hiện nhiệm vụ UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao			
1.3.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		
1.3.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
1.3.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
1.4	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.4.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
1.4.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		
1.5	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn	Không = 0 Có = 1	0	
<b>2</b>	<b>Cải cách thể chế</b>			
2.1	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	0	
2.2	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>6 tháng đầu năm 2024</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
2.5	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
<b>3</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>			
3.1	Thống kê TTHC		250	
3.1.1	Số TTHC/ danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý công bố mới	Thủ tục		
3.1.2	Số TTHC thuộc thẩm quyền bãi bỏ, thay thế	Thủ tục		
3.1.3	Tổng số TTHC đang áp dụng	Thủ tục	250	
3.2	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông		250	
3.2.1	Số TTHC đưa vào thực hiện theo cơ chế một cửa tại cấp xã	Thủ tục	250	
3.2.2	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	250	
3.2.3	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	250	
3.2.4	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ (Theo quy trình ISO)	%	100	
3.2.5	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
3.3	Kết quả giải quyết TTHC			
3.3.1	Số lượng hồ sơ đã tiếp nhận	Số lượng hồ sơ	411	
Trong đó	<i>Tiếp nhận trực tiếp</i>	Số lượng hồ sơ	8	
	<i>Tiếp nhận qua BCCI</i>	Số lượng hồ sơ	0	
	<i>Tiếp nhận trực tuyến mức độ 3</i>	Số lượng hồ sơ	205	
	<i>Tiếp nhận trực tuyến mức độ 4</i>	Số lượng hồ sơ	198	
3.3.2	Số lượng hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ	410	
Trong đó	<i>Trả trực tiếp</i>	nt	410	
	<i>Trả qua BCCI</i>	nt	0	
	<i>Giải quyết trực tuyến mức độ 3</i>	nt	205	
	<i>Giải quyết trực tuyến mức độ 4</i>	nt	198	
3.3.3	Số lượng hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ		



STT	Chỉ tiêu thống kê <i>6 tháng đầu năm 2024</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.3.4	Số lượng hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ		
3.4	Công khai kết quả giải quyết			
3.4.1	Công khai kết quả giải quyết trên Cổng dịch vụ công của tỉnh	Số hồ sơ đã giải quyết		
3.4.2	Công khai kết quả giải quyết trên trang TTĐT của đơn vị	Số hồ sơ đã giải quyết	410	
3.4.3	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Thủ tục	0	
3.5	Số thư/ trường hợp đã công khai xin lỗi		0	
<b>4</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>			
4.1	Số liệu về biên chế cán bộ (theo ND 34)	Người	9	
4.2	Số liệu về biên chế công chức (theo ND34)	Người	10	
4.3	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	19	
<b>5</b>	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>			
5.1	Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức ( <i>cả về Đảng và chính quyền</i> ).		0	
5.2	Xây dựng kế hoạch kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính hoặc hội nghị triển khai thực hiện	Có ban hành hoặc triển khai KH = 1 Không ban hành; triển khai KH = 0	1	
5.3	Số lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật.	Người	0	
5.4	Số lượng công chức cấp xã bị kỷ luật	Người	0	
<b>6</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>			
6.1.	Đơn vị đã thực hiện xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ	Có ban hành QC = 1 Không ban hành QC = 0	1	
6.2.	Đơn vị đã thực hiện Quy chế quản lý tài sản công	Có ban hành QC = 1 Không ban	1	

STT	Chỉ tiêu thống kê 6 tháng đầu năm 2024	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
		hành QC = 0		
<b>7</b>	<b>Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử</b>			
7.1.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến	Có = 1 Chưa có = 0	1	
7.2	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử	Văn bản		
7.2.1	Tổng số VĂN BẢN ĐẾN trên địa bàn xã	Văn bản	1.240	
7.2.2	Tổng số VĂN BẢN ĐI trên địa bàn xã	Văn bản	528	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử ( <i>Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i> ).	%	100	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	100	
7.3	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử	Đã vận hành = 1 Chưa = 0	1	
7.4	Kết nối liên thông với Hệ thống một cửa điện tử cấp huyện, tỉnh	Đã kết nối = 1 Chưa kết nối = 0	1	
7.5	Dịch vụ công trực tuyến			